



giảm **CĂNG THẲNG**
bớt **MỆT MỎI**

Thành phần cho mỗi viên: *Pharmaton*: chiết xuất nhân sâm G115 Pharmaton tiêu chuẩn hóa 40mg, 2-Dimethylaminoethanol hydrogentartrat 26mg, vitamin A 4000IU, vitamin D2 400IU, vitamin E 10mg, vitamin B1 2mg, vitamin B2 2mg, vitamin B6 1mg, vitamin B12 1mcg, calcium pantothenate 10mg, vitamin PP 15mg, vitamin C 60mg, rutoside trihydrate 20mg, fluor 0,2mg, kali 8mg, đồng 1mg, mangan 1mg, magiê 10mg, sắt 10mg, kẽm 1mg, canxi 90,3mg, phospho 70mg, lecithin 66mg. *Pharmaton Fizzi*: chiết xuất nhân sâm G115 Pharmaton tiêu chuẩn hóa 40mg, vitamin C 60mg, vitamin E 10mg, vitamin PP 18mg, beta caroten 2mg, vitamin D 200IU, vitamin B1 1,4mg, vitamin B2 1,6mg, vitamin B6 2mg, axit folic 0,2mg; biotin 0,15mg, vitamin B12 1mcg, canxi 100mg; magiê 40mg; sắt 10mg; kẽm 1mg; đồng 0,5mg; selen 0,05mg. **Chỉ định:** Trong trường hợp mệt mỏi, yếu, giảm tập trung trí lực, tinh thần giảm tỉnh táo. Mất cân bằng, thiếu hụt dinh dưỡng (người cao tuổi, ăn kiêng, chán ăn, mất ngon miệng), suy nhược do các bệnh mạn tính hoặc cấp tính kể cả thời gian phẫu thuật và dưỡng bệnh. Ngoài ra, *Pharmaton*: trong trường hợp kiệt sức (VD: do stress). *Pharmaton Fizzi*: trong trường hợp suy nhược cơ thể. **Chống chỉ định:** Những trường hợp bệnh di truyền hiếm gặp có thể không tương thích với thành phần thuốc, rối loạn chuyển hóa canxi (như tăng canxi máu, canxi niệu), tăng vitamin D, đang sử dụng vitamin D, suy thận, mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc. Ngoài ra, đối với *Pharmaton*: tăng vitamin A, đang điều trị với retinoid (VD: chống mụn), tiền sử dị ứng với lạp, đậu tương. Đối với *Pharmaton Fizzi*: phenylketone niệu. **Liều dùng và cách dùng:** 1 viên mỗi ngày, uống cùng với thức ăn, thích hợp nhất là vào buổi sáng. Không dùng cho trẻ em dưới 12 tuổi, không có liều dùng đặc biệt cho người cao tuổi. Đối với *Pharmaton Fizzi*: hòa tan vào một cốc nước và khuấy bằng thìa. Thông tin cho bệnh nhân tiểu đường: 1 viên nang chứa 10 mg carbohydrate, 1 viên sủi chứa 2,48mg carbohydrate. **Thận trọng:** *Pharmaton*: không nên dùng trong những trường hợp bệnh di truyền hiếm gặp không dung nạp galactose, như chứng rối loạn carbohydrate bẩm sinh (galactose huyết). Thuốc chứa tá dược ethyl parahydroxy benzoate và propyl parahydroxy benzoate là chất có thể gây dị ứng (có thể muộn). *Pharmaton Fizzi*: Không dùng liên tục trong thời kỳ mang thai. Bệnh nhân với bệnh di truyền hiếm gặp không dung nạp với fructose thì không dùng thuốc này. Trong một nghiên cứu, beta-carotene (20 mg/ngày trong 24 tháng) gây tăng nguy cơ ung thư phổi ở người nghiện thuốc lá nặng (≥ 20 điếu/ngày). **Phụ nữ có thai & cho con bú:** Sử dụng thuốc này trong thời kỳ mang thai hoặc cho con bú nên được quyết định bởi bác sĩ. Chưa có nghiên cứu trên phụ nữ mang thai và khả năng sinh sản ở người. *Pharmaton* chứa lượng vitamin D và A cao gấp đôi nhu cầu khuyến nghị hàng ngày, *Pharmaton Fizzi* chứa lượng vitamin D tương đương nhu cầu hàng ngày tuy nhiên chưa có bằng chứng về nguy cơ đối với thai khi dùng với liều khuyến cáo. **Tác dụng phụ:** quá mẫn, đau đầu, chóng mặt, buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau bụng, phát ban, ngứa. **Nhà sản xuất:** *Pharmaton*: Swiss Caps AG, Hausenstrasse 35, 9533 Kirchberg, Thụy Sĩ. *Pharmaton Fizzi*: E-Pharma Trento S.P.A, Frazione Ravina, Via Provina 2, 38123 Trento (TN), Ý. **Xuất xưởng bởi:** Ginsana SA - Thụy Sĩ, Via Mulini 6934 Bioggio.



2

Tỉ lệ 1:1, 1:2, 1:3, 1:4, 1:5, 1:10, 1:20, 1:30



Có 2 loại
để lựa chọn:
viên nang mềm
và viên sủi
Chỉ 1 viên/ngày

27/3/2014